TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vì Văn Tùng
2. Bà Hà Thị Tuất

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Kiểm sát viên kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 28/12/2017 đối với bị cáo:

Sùng Y V, tên gọi khác: Không, sinh năm 1977 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm C, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: 0/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Sùng A C, sinh năm 1959 và bà Tếnh Y S, sinh năm 1957; bị cáo có chồng là Phàng A T, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 13/9/2017, chuyển tạm giam ngày 22/9/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/9/2017 Sùng Y V đi bộ từ nhà tại Xóm C, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến khu vực chợ Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Tại đây V gặp và hỏi mua Heroine với 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, người đàn ông đó đã bán cho 01 gói Heroine được gói trong một túi nilon màu đen với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy V đi bộ trở về nhà của mình. Đến khoảng 09 giờ ngày 13/9/2017, Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974, trú tại xóm D, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe mô tô BKS 28M1 – 0xx0 đến nhà V, khi gặp V, T đã hỏi mua Heroine và được V bán cho một phần trong gói Heroine mà V đã

mua được ngày 12/9/2017 với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T ở lại nhà V và trực tiếp sử dụng ma túy vừa mua được còn V đi làm việc của gia đình. Cùng lúc đó Cơ quan Công an huyện Mai Châu thi hành Lệnh bắt khẩn cấp Phàng A T là chồng của Sùng Y V, thấy V có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay V đang cầm 01 gói ni lon màu đen bên trong có chứa ma túy. Tổ công tác công an huyện Mai Châu đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về Công an huyện Mai Châu để điều tra, giải quyết.

Kết quả mở niêm phong và cân tang vật xác định: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục có trọng lượng: 0,18 gam.

Tại kết luận giám định số 182/KLGĐ – CAT – PC54 ngày 19/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Sùng Y V, gửi giám định có trọng lượng 0,18 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 04/KSĐT ngày 28/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Sùng Y V về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Sùng Y V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Sùng Y V từ 02 năm đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999.

Áp dụng Điều 41 BLHS; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine của bị cáo Sùng Y V trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán trái phép chất ma túy cho Sùng Y V, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974; trú tại: Xóm D, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình là người nghiện ma túy, đã mua ma túy với bị cáo Sùng Y V 01 lần, mục đích mua ma túy về sử dụng, không có mục đích khác. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, giáo dục và thông báo cho chính quyền địa phương có biện pháp giáo dục, quản lý, nên đề nghị không xét đến.

Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo đã bán ma túy ngày 13/9/2017 cho Nguyễn Hữu T mà có, bị cáo sau đó đã sử dụng vào nhu cầu cá nhân, cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

Lời sau cùng của bị cáo Sùng Y V: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thục sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với con cái, gia đình và cộng đồng. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên ; Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Kiểm sát viên ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; Biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/9/2017 Sùng Y V đã có hành vi mua heroine với số tiền 50.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại khu vực chợ Xà Lĩnh, xã Pà Cò nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến ngày 13/9/2017 V đã bán một phần heroine mua được từ ngày 12/9/2017 cho Nguyễn Hữu T được 50.000 đồng. Sau đó bị cáo đã bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Sùng Y V đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vẫn chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Sùng Y V về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mực độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm tăng tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm đối với bị cáo Sùng Y V.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Do đó bị cáo Sùng Y V có thể phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,18 gam Heroine của bị cáo Sùng Y V sau khi gửi giám định cơ quan giám định đã hoàn trả 0,13 gam mẫu chất còn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà bị cáo Sùng Y V khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực chợ Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có điều kiện.

[8] Đối với Nguyễn Hữu T, sinh năm 1974; trú tại: Xóm D, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình là người nghiện ma túy, đã mua ma túy với bị cáo Sùng Y V 01 lần, mục đích mua ma túy về sử dụng, không có mục đích khác. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, giáo dục và thông báo cho chính quyền địa phương có biện pháp giáo dục, quản lý là phù hợp và có căn cứ.

[9] Đối với số tiền 50.000 đồng bị cáo đã bán ma túy ngày 13/9/2017 cho Nguyễn Hữu T mà có, bị cáo sau đó đã sử dụng vào nhu cầu cá nhân, xét đấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

[10] Bị cáo đang bị tam giam, cần tiếp tục tam giam giữ bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Về án phí: Bị cáo Sùng Y V phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Sùng Y V phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Sùng Y V, 02 *(hai)* năm 06 (*sáu)* tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo Sùng Y V.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/THA ngày 16/01/2018).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên truy thu 50.000 đồng (năm mươi nghìn) đồng do phạm tội mà có đối với bị cáo Sùng Y V để sung quỹ nhà nước.

4/ Án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Sùng Y V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho bị cáo Sùng Y V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã P;
- Các bị cáo- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lò văn Dần